TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 81/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05/ 8/2022
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến.
Các Hội thẩm nhân dân:
[1].Ông Phạm Thành Đô.
[2]. Ông Trần Đức Hòa.
Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước:
Bà Mai Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số 133 /2022/ TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXX – HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: chị Đặng Thị Th; sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ : Thôn Đ L, xã Đ N, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: anh Hoàng V Ph; sinh năm 1981(có mặt)
Địa chỉ : Thôn Đ L, xã Đ N, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/06/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

Tôi và anh Hoàng V Ph tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ngày 28/02/2017, số đăng ký 10/2017, quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp với nhau, bất đồng quan điểm sống, mỗi người mỗi ý và hay xảy ra cãi nhau, hạnh phúc gia đình không có, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Hoàng Ph Tr, sinh ngày 07/1/2006; Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 18/8/2013, nguyện vọng chị Thanh nhận nuôi cả 2 con hoặc nuôi một con Hoàng Yến Nhi, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Hoàng Y Nhsố tiền 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi con thành niên.

3/Về tài sản chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
4/Nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn anh Hoàng V Ph trình bày: Anh và cô Đặng Thị Th có sống chung và đăng ký kết hôn là đúng, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn là đúng, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hoàng Ph Tr, sinh ngày 07/1/2006; Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 18/8/2013, nguyện vọng anh nhận nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Còn trường hợp nếu Tòa án xét xử cho cô Thanh được nuôi con thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con Hoàng Y Nhsố tiền 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, về con chung: Cần giao cháu Hoàng Ph Tr cho anh anh Hoàng V Ph, giao cháu Hoàng Y Nhcho chị Đặng Thị Th nuôi dưỡng giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: chị Đặng Thị Th có đăng ký kết hôn với anh Hoàng V Ph, nay nguyên đơn xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là " Tranh chấp ly hôn", theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng chị Đặng Thị Th và anh Hoàng V Ph tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Th và anh Hoàng V Ph là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Đặng Thị Th và anh Hoàng V Ph đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Hoàng V Ph đồng ý thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Đặng Thị Th được ly hôn với anh Hoàng V Ph .

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là Hoàng Ph Tr, sinh ngày 07/1/2006; Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 18/8/2013, các bên có tranh chấp việc nuôi con.

Theo lời khai của các cháu, các cháu muốn ở chung cả với bố và mẹ, các cháu không muốn cho bố mẹ ly hôn, cháu Hoàng Ph Tr hiện đang phụ việc bố làm nghề sửa xe, cháu Hoàng Y Nhhiện nay đang đi học lớp 4.

Như vậy xét hoàn cảnh thực tế của gia đình và các cháu, cần giao cháu Hoàng Y Nhcho chị Đặng Thị Th, giao cháu Hoàng Ph Tr cho anh Hoàng V Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng V Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con Hoàng Y Nhsố tiền 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi con thành niên, hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[5]Về tài sản chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6]Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[7]Về án phí: chị Đặng Thị Th nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Anh Hoàng V Ph có nghĩa vụ trợ cấp nuôi con, đồng ý trợ cấp nuôi con trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử nên anh Hoàng V Ph có nghĩa vụ nộp án phí trợ cấp nuôi con là 150.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Đặng Thị Th được ly hôn với anh Hoàng V Ph.

[2] Về con chung: Giao cháu Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 18/8/2013 cho chị Đặng Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; Giao cháu Hoàng Ph Tr, sinh ngày 07/1/2006 cho anh Hoàng V Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Hoàng V Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con Hoàng Y Nhsố tiền 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi con thành niên, cấp dưỡng hàng tháng kể từ ngày 05/8/2022.

[3]Về tài sản chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Đặng Thị Th nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000510 ngày 22/06/2022 (đã nộp xong).

Anh Hoàng V Ph nộp án phí trợ cấp nuôi con là 150.000đ.

Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến